

## 24. Câu bị động (passive voice)

Trong tiếng Anh, người ta rất hay dùng câu bị động. Khác với ở câu chủ động chủ ngữ thực hiện hành động, trong câu bị động chủ ngữ nhận tác động của hành động. Câu bị động được dùng khi muốn nhấn mạnh đến đối tượng chịu tác động của hành động hơn là bản thân hành động đó. Thời của động từ ở câu bị động phải tuân theo thời của động từ ở câu chủ động.

Nếu là loại động từ có 2 tân ngữ, muốn nhấn mạnh vào tân ngữ nào người ta đưa tân ngữ đó lên làm chủ ngữ nhưng thông thường chủ ngữ hợp lý của câu bị động là tân ngữ gián tiếp.

I gave him a book = I gave a book to him = He was given a book (by me).

Đặt *by* + *tân ngữ mới* đằng sau tất cả các tân ngữ khác. Nếu sau *by* là một đại từ vô nhân xưng mang nghĩa người ta: *by people*, *by sb* thì bỏ hẳn nó đi.

Hiện tại thường hoặc Quá khứ thường	
am is are was were	+ [verb in past participle]

**Active:** Hurricanes destroy a great deal of property each year.

**Passive:** A great deal of property is destroyed by hurricanes each year.

Hiện tại tiếp diễn hoặc Quá khứ tiếp diễn	
am is are was were	+ <i>being</i> + [verb in past participle]

**Active:** The committee is considering several new proposals.

**Passive:** Several new proposals are being considered by the committee.

Hiện tại hoàn thành hoặc Quá khứ hoàn thành	
has have had	+ <i>been</i> + [verb in past participle]

**Active:** The company has ordered some new equipment.

**Passive:** Some new equipment has been ordered by the company.

Trợ động từ	
modal	+ <i>be</i> + [verb in past participle]

**Active:** The manager should sign these contracts today.

**Passive:** These contracts should be signed by the manager today.

Các nội động từ (Động từ không yêu cầu 1 tân ngữ nào) không được dùng ở bị động.

My leg hurts.

Đặc biệt khi chủ ngữ chịu trách nhiệm chính của hành động cũng không được chuyển thành câu bị động.

The US takes charge: Nước Mỹ nhận lãnh trách nhiệm

Nếu là người hoặc vật trực tiếp gây ra hành động thì dùng *by* nhưng nếu là vật gián tiếp gây ra hành động thì dùng *with*.

The bird was shot with the gun.

The bird was shot by the hunter.

Trong một số trường hợp *to be/to get* + P2 hoàn toàn không mang nghĩa bị động mà mang 2 nghĩa:

- Chỉ trạng thái, tình huống mà chủ ngữ đang gặp phải.  
Could you please check my mailbox while I am gone.  
He got lost in the maze of the town yesterday.
- Chỉ việc chủ ngữ tự làm lấy  
The little boy gets dressed very quickly.  
- Could I give you a hand with these tires.  
- No thanks, I will be done when I finish tightening these bolts.

Mọi sự biến đổi về thời và thể đều nhằm vào động từ *to be*, còn phân từ 2 giữ nguyên.

**to be made of:** Được làm bằng (Đề cập đến chất liệu làm nên vật)

This table is made of wood

**to be made from:** Được làm ra từ (đề cập đến việc nguyên vật liệu bị biến đổi khỏi trạng thái ban đầu để làm nên vật)

Paper is made from wood

**to be made out of:** Được làm bằng (đề cập đến quá trình làm ra vật)

This cake was made out of flour, butter, sugar, eggs and milk.

**to be made with:** Được làm với (đề cập đến chỉ một trong số nhiều chất liệu làm nên vật)

This soup tastes good because it was made with a lot of spices.

Phân biệt thêm về cách dùng *marry* và *divorce* trong 2 thể: chủ động và bị động. Khi không có tân ngữ thì người Anh ưa dùng *get married* và *get divorced* trong dạng informal English.

Lulu and Joe got married last week. (informal)

Lulu and Joe married last week. (formal)

After 3 very unhappy years they got divorced. (informal)

After 3 very unhappy years they dovorced. (formal)

Sau *marry* và *divorce* là một tân ngữ trực tiếp thì không có giới từ: *To marry / divorce smb*

She married a builder.

Andrew is going to divorce Carola

*To be/ get married/ to smb* (giới từ “to” là bắt buộc)

She got married to her childhood sweetheart.

He has been married to Louisa for 16 years and he still doesn't understand her.